

Bản án số: 241/2018/DS-PT
Ngày 21-11-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các thẩm phán:

Ông Lê Hữu Chiến;

Bà Nguyễn Thị T Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 16 tháng 11 và ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2018/TLPT–DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 212/2018/QĐPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị G, sinh năm 1958; Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

Ông Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1956; Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Tòa án không triệu tập)

3. Người kháng cáo: Bà Đặng Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2018 và lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:**

Chị có cho bà G vay tiền nhiều lần. Ngày 07-5-2016, bà G vay 160.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4,5%/ 01 tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Bà G nhận tiền viết giấy nợ cho chị. Khi vay tiền chị có yêu cầu ông O đến ký

tên nhưng ông O không đến. Từ ngày vay đến nay bà G ông O không trả tiền gốc cũng không trả tiền lãi. Trong năm 2016 chị cho bà G vay 04 lần số tiền 100.000.000 đồng theo như giấy nợ bà G đã cung cấp là đúng, nhưng các khoản vay này bà G đã trả xong, còn khoản nợ 160.000.000 đồng bà G chưa trả. Nay chị yêu cầu ông O, bà G liên đới trả cho chị 160.000.000 đồng và tiền tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay cho đến nay.

*** Bị đơn bà Đặng Thị G trình bày:**

Bà có vay tiền của chị T nhiều lần, cụ thể: ngày 22-7-2016, vay 50.000.000 đồng; ngày 30-9-2016 vay 15.000.000 đồng; ngày 30-10-2016 vay 25.000.000 đồng và ngày 21-4-2017 bà vay 10.000.000 đồng. Tổng cộng 100.000.000 đồng. Mỗi lần vay, bà đều ghi và ký tên vào sổ của chị T. Khi vay hai bên không thỏa thuận thời hạn trả; thỏa thuận lãi 4,5%/tháng. Hàng tháng bà trả tiền lãi đầy đủ cho chị T. Do bà không trả tiền lãi đúng hạn, chị T đến nhà bà đòi nợ, ông Nguyễn Hoàng O biết, nên giữa bà và ông O có xảy ra mâu thuẫn. Không có tiền trả cho chị T nên bà trốn xuống Long An sống với con ruột. Đến rằm tháng giêng năm 2018 bà trở về nhà và gặp chị T tại khu vực gần nhà bà, chị T và bà vào quán cà phê Thùy Trang tại Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi đến quán, chị T yêu cầu bà viết giấy nợ cho chị T với nội dung bà có mượn của chị T 160.000.000 đồng, vì sợ chị T la lối lớn tiếng bà xấu hổ nên mới đồng ý ghi giấy nợ theo yêu cầu của chị T trong đó 100.000.000 đồng tiền gốc, 60.000.000 đồng tiền lãi. Bà xác định bà và ông Nguyễn Hoàng O đã ly hôn năm 2011, sau đó sống chung lại nhưng không đăng ký kết hôn. Bà nợ chị T ông O không biết.

Bà thừa nhận có vay chị T 100.000.000 đồng, nên chỉ đồng ý trả 100.000.000 đồng, không trả tiền lãi và xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản án sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với bà Đặng Thị G.

- Buộc bà Đặng Thị G có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 193.800.000 đồng, trong đó tiền gốc 160.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07-5-2016 đến ngày 12-9-2018 theo lãi suất cơ bản ngân hàng nhà nước là 33.800.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T về yêu cầu ông Nguyễn Hoàng O có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Nội dung kháng cáo: Ngày 26-9-2018 bà Đặng Thị G có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 50/2018//DS-ST của Tòa án nhân dân huyện C. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Bà chỉ đồng ý trả

cho chị T 100.000.000 đồng tiền gốc, không đồng ý trả tiền lãi và xin trả dần hàng tháng 5.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Điều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị G. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà G cho rằng bà khoản tiền 160.000.000 đồng chị T khởi kiện trong đó có 100.000.000 đồng tiền gốc của 04 khoản vay nhưng bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh khoản vay 160.000.000 đồng trong đó 100.000.000 đồng là 04 khoản vay của ngày 22-7-2016, ngày 30-9-2016; ngày 30-10-2016 và ngày 21-4-2017 và 60.000.000 đồng là tiền lãi của 100.000.000 đồng. Theo biên nhận ngày 07-5-2016 do chị T cung cấp cho Tòa án có căn cứ cho rằng bà G nợ chị T 160.000.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T buộc bà G trả cho chị T 160.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Đối với kháng cáo về tiền lãi: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T trình bày khoản vay 160.000.000 đồng mức lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 4,5%/tháng và thời hạn vay là 03 tháng nhưng bà G không thừa nhận. Bà G cho rằng khi viết biên nhận, giữa bà và chị T không thỏa thuận tính lãi và cũng không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Theo biên nhận ngày 07-5-2016, nội dung không thể hiện thỏa thuận về mức lãi suất, không thể hiện thời hạn trả nợ. Do đó, không có cơ sở để xác định khoản vay này có lãi và có thời hạn. Do đó, khoản vay này chỉ được tính lãi kể từ ngày chị T nộp đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 474, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi từ ngày 07-5-2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là không có cơ sở. Do đó sửa bản án sơ thẩm. Tiền lãi được tính lại từ ngày chị T nộp đơn khởi kiện ngày 01-3-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm: $0,75\% \times 160.000.000 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng} = 7.640.000 \text{ đồng}$.

[3] Về án phí: Bà G là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đặng Thị G. Sửa bản án sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 12-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 474, 476 và Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2, Điều 26; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với bà Đặng Thị G.

Buộc bà Đặng Thị G có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T 160.000.000 đồng tiền gốc và 7.640.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 167.640.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T về yêu cầu ông Nguyễn Hoàng O có trách nhiệm liên đới trả nợ.

3. Về án phí:

Hoàn trả cho bà Đặng Thị G 9.690.000 đồng (Chín triệu sáu trăm chín chục nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004509 ngày 27/9/2018 và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0019070 ngày 04/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018838 ngày 01-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND H.;
- Chi cục H;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên

